

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 11 - 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

2. Vũ Thị Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 125/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Huy L - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn A , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn C , xã N , huyện K , tỉnh Thái Bình.

(Anh L có đơn xin vắng mặt, chị Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn anh Phạm Huy L có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Y tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 04/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh ở thôn A, xã Th, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc do vấn đề kinh tế dẫn đến bất đồng quan điểm, hay cãi nhau và cảm thấy không ở được với nhau. Đến ngày 03/6/2018 thì chị Y bỏ về và không nói gì cả, hôm sau bố mẹ anh đến tìm nhưng gia đình chị Y kiên quyết không cho chị Y về, nhiều lần tìm như thế chị Y cũng không về. Đến nay anh cảm thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị Y không có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh và chị Y không có tài sản chung và nợ chung.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y không lên Tòa án làm việc, chị không có ý kiến trình bày với Tòa án.

* Kết quả Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ:

- Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân ngày 14/9/2018: Anh L và chị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tân vào ngày 04/12/2017. Anh L có hộ khẩu tại xã Th, chị Y chưa nhập khẩu về xã Th. Quá trình chung sống của anh chị Lương Y có mâu thuẫn thế nào địa phương không nắm được. Anh chị Lương Y không có con chung, không có tài sản chung tại địa phương, không nợ các quỹ tập thể ở địa phương. Đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật để giải quyết.

- Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 06/9/2018: Hiện nay chị Y vẫn có hộ khẩu tại thôn C, xã N, gần đây chị Y về ở cùng với bố mẹ đẻ tại địa phương, cơ sở không nắm được cụ thể mâu thuẫn của anh chị L Y, không thấy chị Y có con cái gì, không thấy chị Y có tài sản và nợ tại địa phương. Chị Y làm công nhân may tại Kiến Xương sáng đi sớm tối về muộn, nên khi Tòa án nhờ địa phương giao các văn bản tố tụng thì không giao được.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn từ bỏ quyền, không thực hiện hết nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh L được ly hôn với chị Y; Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N , huyện K , tỉnh Thái Bình, sau khi Tòa án thụ lý vụ án chị Y ở địa phương nhưng không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Ngày 29/10/2018 anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Tại phiên tòa hôm nay chị Y vắng mặt là lần thứ 2. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị Y là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Thanh Tân và UBND xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh L và chị Y có chứng nhận kết hôn nên đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, khi mâu thuẫn xảy ra chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, cả hai vợ chồng đều không quan tâm đến nhau. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa vợ chồng anh L và chị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho anh Lương được ly hôn với chị Y là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: anh L và chị Y không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L khai không có tài sản chung, không có nợ chung, chị Y không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Huy L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hải Y .

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Huy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001102 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh Lương đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh L và chị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức

